

Số: /TTr-BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất. Tại điểm b Mục 2 Chỉ thị số 27/CT-TTg, Bộ Tài chính được giao “*Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu triển khai xây dựng quy chế phối hợp liên ngành về quản lý nhập khẩu phế liệu tại các cửa khẩu*”, Bộ Tài chính xin trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Tình hình nhập khẩu phế liệu

Thời gian qua, hoạt động nhập khẩu, mua bán phế liệu ở nước ta có chiều hướng tăng mạnh, diễn biến phức tạp, nguy cơ gây ô nhiễm ảnh hưởng môi trường sống, gây bức xúc trong dư luận. Trong quá trình theo dõi, kiểm tra, giám sát hàng hóa, điều tra xác minh đã phát hiện doanh nghiệp thực hiện một số phương thức, thủ đoạn gian lận trong nhập khẩu phế liệu như làm giả, tẩy xóa, sửa đổi các văn bản, Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất để hợp thức hóa hồ sơ nhập khẩu phế liệu, khai sai tên hàng, mã số hàng hóa khác với tên hàng, mã số hàng hóa là phế liệu thuộc danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ đồng thời chủ động lấy mẫu

giám định để sử dụng kết quả giám định hợp thức hóa, chứng minh hàng hóa nhập khẩu không phải phế liệu để khi nhập khẩu không chịu các chính sách quản lý đối với phế liệu hoặc nhập khẩu các lô hàng rác thải về Việt Nam sau đó từ chối nhận hàng, để tồn đọng tại cảng biển Việt Nam nhằm thu lợi từ các đối tượng ở nước ngoài (qua việc sử dụng Việt Nam làm nơi chứa rác thải).

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều công văn, thông báo, chỉ thị (Công văn số 5290/VPCP-KTTH ngày 05/6/2018, Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 28/8/2018, Thông báo số 281/TB-VPCP, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018) chỉ đạo công tác quản lý phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam làm nguyên liệu sản xuất nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận, không để Việt Nam trở thành bãi rác của thế giới, tổn kém chi phí tiêu hủy đối với hàng hóa là phế liệu, chất thải đưa vào lãnh thổ.

2. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg

Ngày 17/9/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 27/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, theo đó, với sự vào cuộc và chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, những nỗ lực, quyết tâm của các Bộ, ngành liên quan, phế liệu nhập khẩu từng bước được kiểm soát. Cụ thể:

Tổng số lượng phế liệu Việt Nam nhập khẩu năm 2018 là 9.254.300 tấn, tăng hơn 1.308.100 tấn so với năm 2017 là 7.946.200 tấn. Nhưng riêng đối với mặt hàng phế liệu nhựa khi Trung Quốc có chủ trương cấm nhập khẩu nhiều chủng loại có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao thì lượng phế liệu nhựa nhập khẩu vào Việt Nam gia tăng đột biến trong 6 tháng đầu năm 2018. Tuy nhiên, từ tháng 07/2018 khi Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát; thực hiện kiểm tra thực tế đối với mặt hàng phế liệu nhập khẩu thì lượng phế liệu nhựa nhập khẩu về Việt Nam đã giảm rõ rệt. Theo đó, trong 6 tháng cuối năm 2018, tổng lượng phế liệu nhựa nhập khẩu về Việt Nam là 107,1 nghìn tấn, giảm hơn 250% so với 06 tháng đầu năm 2018 (*06 tháng đầu năm 2018 nhập khẩu 274,7 nghìn tấn*) và bằng 42% so với cùng kỳ năm 2017 (*06 tháng cuối năm 2017 nhập khẩu 253,1 nghìn tấn*).

Hiện nay, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan thì trung bình mỗi tuần (07 ngày) có hơn 2.000 container phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam, đồng thời cũng có hơn 2.000 container được cơ quan hải quan giải quyết thủ tục thông quan. Ví dụ: từ ngày 30/11/2018 đến 07/12/2018 có 2.302 container phế

liệu nhập khẩu và có 2.444 container phế liệu đã hoàn thành thủ tục thông quan (2.444 container này bao gồm các container đã về đến cảng trước và sau ngày 30/11/2018)

Như vậy, có thể thấy khi cơ quan hải quan tăng cường công tác quản lý phế liệu nhập khẩu và triển khai các biện pháp ngăn chặn từ xa khi hàng vẫn còn trên tàu, không cho phép dỡ hàng xuống cảng đối với hàng hóa là chất thải, phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu thì các doanh nghiệp đã chủ động chỉ nhập khẩu vào Việt Nam các lô hàng phế liệu đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật. Không còn xảy ra tình trạng các tổ chức, cá nhân vận chuyển chất thải, phế liệu không đáp ứng các quy định của pháp luật vào lãnh thổ Việt Nam sau đó từ bỏ, gây tổn động tại cảng biển như những tháng nửa đầu năm 2018. Việc này cho thấy hiệu quả các biện pháp ngăn chặn chất thải, phế liệu không đáp ứng các điều kiện quy định vào Việt Nam của cơ quan hải quan.

Tuy nhiên, bắt đầu từ 01/01/2019 Trung Quốc tiếp tục bổ sung thêm 08 loại phế liệu không được phép nhập khẩu (tăng từ 24 lên 32 loại so với năm 2018), Malaysia gần như cắt giảm hầu hết danh mục phế liệu được phép nhập khẩu vào quốc gia này. Do chính sách cấm nhập khẩu của các nước xung quanh khu vực trước đây đứng đầu về danh sách nhập khẩu phế liệu nhiều nhất thế giới có sự thay đổi lớn vào đầu năm 2019 nên có thể dự đoán xu hướng trong năm 2019, phế liệu sẽ tiếp tục dịch chuyển mạnh vào Việt Nam làm gia tăng lượng phế liệu nhập khẩu; đồng thời, xuất hiện các dấu hiệu, thủ đoạn buôn lậu qua đường bộ. Trước tình hình đó, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu cần triển khai đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để kiểm soát phế liệu một cách hiệu quả, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận, tiếp tay cho rác thải vào Việt Nam.

3. Tình hình phối hợp giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu

Hiện nay, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã có một số Quy chế phối hợp song phương với các Bộ, ngành như:

- Quy chế số 231/QCPH/TCCS-TCHQ ngày 25/4/2017 Quy chế phối hợp giữa Tổng cục Cảnh sát và Tổng cục Hải quan trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật;

- Quy chế số 10472/QC-TCHQ-BTLCSB ngày 21/8/2014 Quy chế phối hợp lực lượng giữa Hải quan và Cảnh sát biển;

- Quy chế số 5000/QC-TCHQ-BTLBĐBP ngày 20/9/2012 Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hải quan và Bộ đội Biên phòng;

- Quy chế số 1005/QCPH-QLTT-TCHQ ngày 01/12/2008 Quy chế phối hợp hoạt động giữa Cục Quản lý thị trường và Tổng cục Hải quan trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ và gian lận thương mại;

- Quy định số 458/2013/QĐPH/ĐTCBL-V1 ngày 09/5/2013 Quy định phối hợp giữa Cục Điều tra chống buôn lậu – Tổng cục Hải quan với Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế và chức vụ - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Quy chế phối hợp giữa Tổng cục Hải quan và Tổng cục Lâm nghiệp ngày 30/7/2018.

Tuy nhiên, các Quy chế này là các Quy chế phối hợp giữa hai Bộ, ngành với nhau nên chỉ giải quyết các công việc trong phạm vi giữa hai cơ quan, không mang tính tổng thể, đồng bộ để có thể giải quyết được nội dung mang tính phối hợp liên ngành giữa các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao (sau đây gọi là các Bộ) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu trong việc quản lý phế liệu nhập khẩu như hiện nay.

Từ thực trạng nêu trên, việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu kiểm soát phế liệu nhập khẩu là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu kiểm soát hàng phế liệu nhập khẩu tại các cửa khẩu nhằm tạo sự đồng bộ giữa các biện pháp để ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận; phát huy năng lực của các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu; kiểm soát có hiệu quả; không để khoảng trống trong công tác quản lý đối với phế liệu nhập khẩu.

2. Quan điểm chỉ đạo

Quan điểm chỉ đạo xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát hàng phế liệu nhập khẩu tại các cửa khẩu là sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu nhằm quản lý hiệu quả phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam. Kịp thời ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận trong nhập khẩu phế liệu, kiên quyết không để Việt Nam trở thành bãi rác của thế giới, không đánh đổi lợi ích kinh tế với môi trường.

III QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong quá trình xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Công an, Quốc phòng, Ngoại giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu triển khai xây dựng dự thảo, lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu; đăng tải toàn văn dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính; lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị; hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu gồm 14 Điều, được bố cục thành 3 Chương. Cụ thể:

- Chương I: Quy định chung, có 4 Điều (từ Điều 1 đến Điều 4);
- Chương II: Quy định cụ thể, có 8 Điều (từ Điều 5 đến Điều 12);
- Chương III: Tổ chức thực hiện, có 2 Điều (từ Điều 13 đến Điều 14).

2. Nội dung cơ bản

- Quy định về phối hợp trong trao đổi, cung cấp thông tin giữa các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu. Trong đó, quy định cụ thể nguyên tắc, nội dung, cách thức, thời gian, chế độ báo cáo, bảo mật thông tin, trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc phối hợp.

- Quy định về phối hợp trong công tác ngăn chặn, kiểm soát việc nhập khẩu phế liệu từ xa; phối hợp trong công tác quản lý các loại chứng từ để được

nhập khẩu phế liệu; phối hợp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan đối với phế liệu nhập khẩu; phối hợp trong công tác xử lý hàng tồn đọng; phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; phối hợp trong công tác xử lý vi phạm. Trong đó, quy định cụ thể nguyên tắc, nội dung, cách thức, thời gian, chế độ báo cáo, bảo mật thông tin, trách nhiệm của các Bộ, ngành trong việc phối hợp.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu; Bảng tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cửa khẩu; Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và Bảng tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHQ (03b).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

Số: /2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO
16.01.2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngành Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có các cửa khẩu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCHQ (20b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

QUY CHẾ

Phối hợp kiểm soát phế liệu nhập khẩu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2019/QĐ-TTg
ngày tháng năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, mục đích, nội dung, phương thức trong việc phối hợp giữa các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Công thương, Ngoại giao, Khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là các Bộ) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND) trong công tác quản lý nhà nước đối với phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam làm nguyên liệu sản xuất.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào Việt Nam làm nguyên liệu sản xuất và phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện các hành vi nhập khẩu chất thải, phế liệu trái phép không để Việt Nam trở thành bãi rác của thế giới.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp trao đổi thông tin, xử lý các vụ việc có liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam qua các cửa khẩu theo đúng trình tự quy định của pháp luật;

2. Quan hệ phối hợp công tác quản lý phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Bộ, UBND và theo quy định của pháp luật; bảo đảm thực hiện đúng thủ tục và bảo vệ bí mật nhà nước về thông tin, tránh hình thức, chồng chéo của các Bộ, UBND;

3. Việc trao đổi thông tin phải được tiến hành kịp thời, thường xuyên, đúng quy định; các Bộ, UBND phải chịu trách nhiệm về tiến độ và chất lượng thông tin do mình cung cấp;

4. Trong hoạt động phối hợp công tác, nếu các Bộ, UBND có ý kiến khác nhau về phương hướng, cách thức, biện pháp xử lý, giải quyết vụ việc thì cần

phải thảo luận, trao đổi, xem xét thống nhất, bảo đảm đáp ứng mục tiêu yêu cầu và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, UBND;

5. Khi phát sinh vụ việc cần xử lý thuộc thẩm quyền của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì và các Bộ, UBND còn lại phối hợp;

6. Việc phối hợp xử lý các vi phạm phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì chuyển hồ sơ về cơ quan đó xử lý. Kết quả xử lý được thông báo cho cơ quan chuyển giao biết.

Điều 4. Nội dung và phương thức phối hợp

1. Trao đổi tình hình, phương thức thủ đoạn hoạt động của những doanh nghiệp vi phạm trong hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam tại các cửa khẩu và những bất cập trong quy trình quản lý có nguy cơ bị lợi dụng.

2. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu về những quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách mới của các Bộ, UBND liên quan trực tiếp đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu từ nước ngoài vào Việt Nam sản xuất tại các cửa khẩu (trừ các thông tin, tài liệu không được phép cung cấp theo quy định của Nhà nước, Bộ, ngành chủ quản).

3. Trao đổi thông tin phục vụ công tác xác minh, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm nhập khẩu phế liệu trái phép.

4. Phương thức phối hợp:

a) Gửi công văn, thư điện tử.

b) Tổ chức họp trao đổi, lấy ý kiến.

c) Trao đổi, phối hợp qua điện thoại, fax.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 PHỐI HỢP TRONG TRAO ĐỔI, CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 5. Nội dung trao đổi thông tin

1. Thông tin dự báo tình hình thị trường, cung cầu đối với mặt hàng phế liệu trên thế giới, trong khu vực và thị trường trong nước.

2. Thông tin về những quy định mới của pháp luật trong hoạt động quản lý phế liệu nhập khẩu.

3. Thông tin, tài liệu có liên quan đến tình hình hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam tại các cửa khẩu.

4. Thông tin về tình hình vi phạm pháp luật, quy luật, phương thức thủ đoạn hoạt động của đối tượng vi phạm; các tổ chức, đường dây, ổ nhóm, các tuyến, địa bàn trọng điểm liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào Việt Nam.

5. Thông tin liên quan đến các doanh nghiệp và cá nhân tham gia hoạt động nhập khẩu phế liệu; thông tin về đối tượng, doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

6. Thông tin liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm trong hoạt động nhập khẩu phế liệu.

7. Những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách quản lý mặt hàng phế liệu nhập khẩu, những lỗ hổng trong quy trình quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu.

8. Các thông tin khác có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về nhập khẩu phế liệu.

9. Nội dung cụ thể các thông tin được trao đổi, cung cấp giữa các bên được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Hình thức, thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện theo hướng dẫn ở Bảng Tổng hợp tại Phụ lục số 01.

2. Thời hạn trao đổi, cung cấp thông tin

a) Định kỳ

Thông tin hàng quý được tổng hợp và cung cấp trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo bằng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.

b) Không định kỳ

- Trường hợp có yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin thì cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thể đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin thì bên được yêu cầu phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

- Đối với những yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin khẩn cấp nhằm đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm thì bên được yêu cầu có trách nhiệm cung cấp ngay trong ngày sau khi có sự phê duyệt của người có thẩm quyền. Nếu không đáp ứng được ngay thì bên được yêu cầu phải nêu rõ lý do.

Điều 7. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin

1. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin ở cấp Trung ương:

- a) Bộ Tài chính gồm: Tổng cục Hải quan.
- b) Cơ quan thuộc Bộ Công an gồm: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (C01), Cơ quan Cảnh sát điều tra (C03), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (C05).
- c) Cơ quan thuộc Bộ Quốc phòng gồm: Bộ Tổng tham mưu, Cục Trinh sát, Cục phòng, chống tội phạm về ma túy Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Cục Cảnh sát biển và Cục Điều tra hình sự.
- d) Bộ Tài Nguyên môi trường: Tổng cục Môi trường, Thanh tra Bộ.
- e) Bộ Công Thương: Tổng cục Quản lý thị trường, các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ.

2. Đầu mối trao đổi, cung cấp thông tin ở cấp tỉnh:

- a) Cơ quan Hải quan gồm: Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố (trực tiếp là Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm; Phòng Nghiệp vụ); Chi cục Hải quan trực thuộc đóng tại địa bàn tỉnh, thành phố.
- b) Cơ quan Công an gồm: Công an cấp tỉnh.
- c) Cơ quan Quân sự gồm: Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh, thành phố, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển vùng và Phòng Điều tra hình sự cấp Quân khu.
- d) Sở Tài Nguyên môi trường tỉnh, thành phố.
- e) Sở Công thương, Cục/Chi cục quản lý thị trường.

Mục 2

PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ

Điều 8. Phối hợp ngăn chặn chất thải, phế liệu không đủ điều kiện nhập khẩu

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố đưa lên Công thông tin Một cửa quốc gia các nội dung sau:

a.1) Danh sách các tổ chức, cá nhân (bao gồm đầy đủ tên, mã số thuế, địa chỉ) được cấp/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất còn hiệu lực, còn hạn ngạch nhập khẩu.

Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hết hiệu lực; hoặc còn hiệu lực nhưng hết hạn ngạch nhập khẩu; hoặc đã bị thu hồi, trước giấy xác nhận có thời hạn thì đưa ra cảnh báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia để các bên phối hợp theo dõi, quản lý.

a.2) Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu do Sở Tài nguyên Môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu cấp.

a.3) Danh sách các tổ chức được chứng nhận, đánh giá sự phù hợp, chứng nhận đã đăng ký hoặc thừa nhận, chứng nhận, giám định được chỉ định để đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.

b) Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành gồm đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, UBND tỉnh, thành phố để đánh giá điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của các tổ chức được chỉ định tham gia chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nếu phát hiện vi phạm.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

Chỉ đạo các cơ quan Hải quan:

a) Tổ chức thực hiện rà soát, phân tích thông tin trên hệ thống e-Manifest để kịp thời phát hiện, ngăn chặn chất thải, phế liệu không đáp ứng đủ các điều kiện nhập khẩu.

b) Tổng hợp phân tích các thông tin về hoạt động nhập khẩu phế liệu làm cơ sở đánh giá rủi ro của doanh nghiệp và cung cấp cho các bên liên quan để phục vụ công tác quản lý.

c) Cung cấp thông tin vi phạm cho cơ quan công an để xử lý đối với các trường hợp cố tình đưa chất thải, phế liệu gây ô nhiễm môi trường vào lãnh thổ Việt Nam.

3. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải:

Chỉ đạo Cục Hàng hải Việt Nam:

a) Kịp thời cập nhật, thông báo lên cổng thông tin điện tử Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ quyết định, các quy định về xử lý đối với người vận chuyển, đồng thời thông báo danh mục này đến các hãng tàu, đại lý hãng tàu để biết chủ động thực hiện khi tàu có kế hoạch nhận hàng chuyên chở từ nước ngoài;

b) Phối hợp với cơ quan hải quan khuyến cáo các hãng tàu, đại lý hãng tàu chỉ vận chuyển về Việt Nam những lô hàng phế liệu: (i) thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ quyết định, (ii) đã được ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định, (iii) và doanh nghiệp nhập khẩu đứng tên trên vận đơn có trong danh sách tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất còn hiệu lực, còn hạn ngạch nhập khẩu. Chủ tàu, chủ hãng vận tải biển phải chịu trách nhiệm đối với lô hàng phế liệu đang vận chuyển của tổ chức, cá nhân không đáp ứng các điều kiện để được phép nhập khẩu phế liệu nêu trên.

c) Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh cảng biển không cho phép dỡ hàng hóa là phế liệu nhập khẩu xuống cảng đối với những lô hàng phế liệu không đủ điều kiện nêu tại điểm b khoản này.

d) Buộc hãng tàu, đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng biển chấp hành việc xử lý theo quy định của pháp luật buộc tái xuất các lô hàng lợi dụng nhập khẩu phế liệu để đưa chất thải vào Việt Nam khi có thông báo của cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

4. Trách nhiệm của Bộ Công thương:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá nhu cầu nguyên liệu phế liệu thực tế để làm cơ sở xác định khối lượng phế liệu cần phải nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá hiệu quả kinh tế mang lại với tác động về môi trường để áp dụng hoặc đề xuất các biện pháp cấm nhập khẩu, tạm ngừng hoạt động tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, trung chuyển hàng hóa là phế liệu vào lãnh thổ Việt Nam phù hợp với tình hình thực tế.

c) Chỉ đạo các cơ quan quản lý thị trường phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền các hoạt động buôn bán và sử dụng phế liệu.

5. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao:

a) Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp cung cấp thông tin về sự thay đổi chính sách đối với rác thải, phế liệu của các nước, tình hình buôn bán và xu hướng chuyển dịch của thị trường phế liệu có tác động đến Việt Nam.

b) Thu thập và thông báo cho các đơn vị liên quan các khuyến nghị, thông tin cảnh báo từ các tổ chức quốc tế về các lô hàng phế liệu có dấu hiệu vi phạm.

c) Chủ trì việc thông tin đến các quốc gia thường xuyên có hàng hóa là phế liệu xuất khẩu sang Việt Nam về những quy định của pháp luật Việt Nam đối với phế liệu nhập khẩu.

6. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan rà soát các công nghệ sản xuất có sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất bảo đảm việc đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật trong bảo vệ môi trường để làm cơ sở tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc ngăn chặn nhập khẩu các dây chuyền công nghệ tái chế phế liệu lạc hậu, không phù hợp với tiêu chuẩn bảo vệ môi trường của Việt Nam.

7. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng:

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ đội Biên phòng, Hải quân phối hợp với cơ quan chức năng của các Bộ, ngành và địa phương trong việc phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn vận chuyển phế liệu bất hợp pháp vào lãnh thổ Việt Nam.

b) Chỉ đạo các cơ quan quản lý hạ tầng cảng biển phối hợp với các đơn vị liên quan không cho dỡ xuống cảng hàng hóa không đáp ứng đủ điều kiện nhập khẩu.

8. Trách nhiệm của Bộ Công an:

a) Chỉ đạo các đơn vị tổ chức xác minh, điều tra, khởi tố các vụ việc có hành vi đưa chất thải, phế liệu trái phép vào lãnh thổ Việt Nam.

b) Chủ trì việc phối hợp với cảnh sát quốc tế (interpol) để có giải pháp đấu tranh, phòng ngừa việc lợi dụng nhập khẩu phế liệu đưa chất thải vào Việt Nam hoặc phế liệu không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường vào Việt Nam.

9. Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố:

a) Quán triệt, chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát hoạt động của các lực lượng chức năng trên địa bàn để phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phát hiện xử lý đối với các hành vi vận chuyển, nhập khẩu trái phép chất thải, phế liệu vào Việt Nam.

b) Chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn như: Công an, Hải quan, Biên phòng, Quản lý thị trường, Cảnh sát biển ... tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các làng nghề, các cơ sở tái chế phế liệu; đình chỉ, không cho phép hoạt động đối với các làng nghề, cơ sở tái chế gây ô nhiễm môi trường; ngăn chặn việc đưa phế liệu nhập khẩu vào các cơ sở tái chế, sản xuất không đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường.

c) Kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả công tác quản lý, kiểm soát phế liệu nhập khẩu; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan về các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, công tác quản lý các

doanh nghiệp có hoạt động nhập khẩu, kinh doanh, vận chuyển phế liệu, công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép phế liệu qua biên giới.

Điều 9. Phối hợp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan đối với phế liệu nhập khẩu

Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan Hải quan:

1. Khi phát hiện dấu hiệu giả mạo, sửa chữa các chứng từ để nhập khẩu phế liệu như Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường, Giấy xác nhận ký quỹ, Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu, hợp đồng,... thì phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an để làm rõ hành vi và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giám sát quá trình lấy mẫu giám định phế liệu nhập khẩu của Tổ chức giám định sự phù hợp đảm bảo việc lấy mẫu giám định được thực hiện theo đúng quy định.

3. Đối với trường hợp cơ quan hải quan thực hiện lấy mẫu để kiểm tra thực tế hàng hóa thì thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường cùng phối hợp lấy mẫu để kiểm tra.

Điều 10. Phối hợp trong công tác xử lý hàng tồn đọng

1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì trong việc phân loại, xác định hàng hóa tồn đọng tại cảng là chất thải hay phế liệu đủ tiêu chuẩn làm nguyên liệu sản xuất.

b) Phối hợp với các Bộ nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết, xử lý các lô hàng tồn đọng tại các cảng biển theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và hải quan; Thông báo cho Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện xử lý hàng hóa phế liệu tồn đọng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ xác định phương án giải quyết, xử lý các lô hàng phế liệu tồn đọng tại các cảng biển theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ thông báo, yêu cầu hãng tàu vận chuyển ra khỏi Việt Nam trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo cho hãng tàu đối với các container phế liệu tồn đọng quá 90 ngày đã kiểm tra, xác định, phân loại là phế thải và thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đã quá 60 ngày kể từ ngày thông báo lần đầu mà không có người đến nhận.

Xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng phế liệu thuộc danh mục phế liệu được nhập khẩu, đáp ứng quy chuẩn môi trường mà không có người nhận.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ thông báo, yêu cầu hãng tàu vận chuyển ra khỏi Việt Nam trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo cho hãng tàu hoặc xử lý theo quy định đối với các container phế liệu đang lưu giữ tại cảng nhưng người nhận hàng trên vận đơn không có Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hợp lệ đã được cơ quan hải quan thực hiện việc kiểm tra, phân loại theo Điều 58 Luật Hải quan.

c) Trường hợp các hãng tàu có ý kiến cho rằng các container tồn đọng không phải là hàng hóa gây ô nhiễm môi trường thì thực hiện phối hợp với các Bộ mở container kiểm tra có sự chứng kiến của cơ quan môi trường (đại diện Tổng cục Môi trường hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường), doanh nghiệp kinh doanh cảng, tổ chức giám định (trong trường hợp phải lấy mẫu giám định) để xác định.

Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra có sự chứng kiến của doanh nghiệp kinh doanh cảng, tổ chức giám định (trong trường hợp phải lấy mẫu giám định) để xác định đối với trường hợp các hãng tàu có ý kiến cho rằng các container tồn đọng không phải là hàng hóa gây ô nhiễm môi trường.

3. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan để giải quyết, xử lý dứt điểm các container hàng tồn đọng theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các Bộ yêu cầu hãng tàu vận chuyển các container phế liệu ra khỏi Việt Nam. Quá thời gian quy định, hãng tàu chưa thực hiện vận chuyển ra khỏi lãnh thổ thì chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét áp dụng biện pháp ngưng tiếp nhận hoặc không cho phép tàu rời cảng đối với các tàu khai thác kinh doanh của hãng tàu đó tại Việt Nam cho đến khi vận chuyển toàn bộ các container này ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

c) Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh kho, bãi cảng, các đại lý hãng tàu xuất trình hàng hóa tồn đọng cho cơ quan hải quan, không được thu bất cứ chi phí phát sinh cho việc mở kiểm tra, lấy mẫu giám định các lô hàng tồn đọng.

4. Trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố:

Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong việc tập trung xử lý dứt điểm các container hàng phế liệu tồn đọng tại các cửa khẩu, cảng biển thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 11. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Căn cứ tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ và chỉ đạo của cấp trên, các bên tổ chức lực lượng để phối hợp tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành để giám sát chặt chẽ, chia sẻ thông tin về các cơ sở nhập khẩu phế liệu.

2. Việc phối hợp thanh tra, kiểm tra phải có kế hoạch. Bên chủ trì soạn thảo kế hoạch phải gửi cho bên phối hợp tham gia góp ý, hoàn chỉnh và cùng trình cấp có thẩm quyền của các bên phê duyệt.

3. Trường hợp cấp thiết, bên chủ trì có thể trao đổi trực tiếp qua điện thoại hoặc phương tiện thông tin liên lạc khác với bên phối hợp để đề nghị phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, sau đó có văn bản chính thức gửi cho bên phối hợp.

4. Sau khi nhận được yêu cầu phối hợp, bên được yêu cầu có trách nhiệm tham gia ý kiến, khẩn trương bố trí lực lượng, phương tiện, để tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.

5. Quá trình phối hợp thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của bên nào thì bên đó chủ trì giải quyết. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng, phương tiện của các bên còn lại thì bên có trách nhiệm phối hợp thực hiện đảm bảo việc xử lý vi phạm nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật.

6. Thời gian tổ chức lực lượng, phương tiện do các bên cùng thống nhất, quyết định. Kết quả thanh tra, kiểm tra phải được thống nhất xử lý, đồng thời báo cáo với lãnh đạo cấp trên của các bên liên quan.

Điều 12. Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm

1. Cơ quan chủ trì việc xử lý vi phạm về nhập khẩu phế liệu trong lĩnh vực quản lý của mình phối hợp với các đơn vị khác trong việc kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm. Đơn vị nhận được yêu cầu có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan liên quan phối hợp chặt chẽ, thống nhất, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hình sự.

3. Tổ chức phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Các đơn vị khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật không thuộc thẩm quyền xử lý của mình phải thông báo đến đơn vị có thẩm quyền xử lý để kịp thời ngăn chặn và có biện pháp xử lý.

5. Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ việc xác minh, làm rõ hành vi vi phạm theo yêu cầu của đơn vị đang thụ lý vụ việc để phục vụ công tác xử lý vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có cảng biển, cửa khẩu, biên giới đất liền chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị trực thuộc các Bên căn cứ Quy chế này và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương để quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

3. Các Bên phối hợp chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc ở địa phương thực hiện Quy chế này; kịp thời khen thưởng những đơn vị, địa phương lập thành tích xuất sắc và chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình phối hợp giữa các bên; thành lập đoàn liên ngành (định kỳ hoặc đột xuất) để kiểm tra việc thực hiện Quy chế phối hợp tại các đơn vị, địa bàn cụ thể.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công an, Quốc phòng, Khoa học và công nghệ, Công thương, Ngoại giao và các UBND tỉnh, thành phố có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về các đơn vị đầu mối của mỗi Bên để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo các Bên xem xét, sửa đổi, bổ sung cho thống nhất và phù hợp./.

	-											
	-											
IV	Bộ Công an											
	-											
	-											
V	Bộ Giao thông vận tải											
	-											
	-											
VI	Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố											
	-											
	-											
VII	Thông tin đảm bảo quản lý chung											
	Thông tin về văn bản hướng dẫn thi hành các văn bản quy phạm pháp luật	X			X	X	X	X				
	Thông tin dự báo tình hình thị trường, cung cầu đối với mặt hàng phế liệu trên thế giới, trong khu vực và thị trường trong nước	X			X	X		X				